TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 234/2022/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo như sau:

a. Ngày 23 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Th có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Xem xét lại quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: buộc bị đơn ông Mai Thanh B và bà Lương Thị Cẩm V phải giao lại cho nguyên đơn hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04695 được Ủy ban nhân dân thị xã TU cấp ngày 03/7/2014 cho hộ ông Mai Thanh B (Thửa đất số 883, tờ bản đồ số 10, diện tích 600m^2, đất tọa lạc tại xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05245 được Ủy ban nhân dân thị xã TU cấp ngày 10/10/2014 cho hộ ông Mai Thanh B (Thửa đất số 905, tờ bản đồ số 04, diện tích 150m^2, đất tọa lạc tại xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương); làm thủ tục chuyển nhượng hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho nguyên đơn;

b. Ngày 24 tháng 3 năm 2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc Th1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương với các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án một cách khách quan, đầy đủ và đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, gây ảnh hưởng, thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà;

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Th, có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Minh G tham gia phiên tòa có ý kiến trình bày, bà Th xin được rút đơn kháng cáo và rút đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Mai Thanh B và bà Lương Thị Cẩm V có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo là bà Phan Ngọc Th1, có người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Lê Cao Đăng Tr tham gia phiên tòa trình bày ý kiến, bà Th1 xin được rút đơn kháng cáo và đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 407/2021/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 55, đường số 6, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ hiện tại: 21 P.L, Browns Bay, Auckland 0630, NZ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2016): Ông Đặng Minh G, sinh năm 1970; địa chỉ: Tầng 19, phòng 1901, Saigon Trading Center, số 37, đường TĐT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*:

1. Ông Mai Thanh B, sinh năm 1978;

2. Bà Lương Thị Cẩm V, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã (nay là phường) VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 89, tổ 3, ấp ĐT, xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Văn phòng Công chứng MP (nay là Văn phòng Công chứng NDL);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy L – Trưởng Văn phòng; địa chỉ: Ô4-Lô A2, khu dân cư MP 1, Đại lộ BD, khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

3. Bà Phan Ngọc Th1, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp BT, xã LH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; ấp KA, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương và Khu phố 3B, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th1 (theo Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2021): Ông Đỗ Lê Cao Đăng Tr, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 1626, ấp 6, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Phạm Bùi Nam L2, sinh năm 1961; địa chỉ: 21 P.L, Browns Bay, Auckland 0630, NZ;

Người đại diện theo ủy quyền của ông L2 (theo Văn bản ủy quyền ngày 03/11/2020, xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại New Zealand ngày 06/11/2020)*:* Ông Nguyễn Kinh C, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 1212/22, Tỉnh lộ 10, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Đặng Thị Kim O, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền của bà O (theo Văn bản ủy quyền ngày 09/3/2021): Bà Nguyễn Thị Hoàng O1, sinh năm 1990; địa chỉ: Phường 4, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

2.1. Về chi phí tố tụng:

+ Chi phí giám định: Bà Nguyễn Ngọc Th phải chịu 2.400.000 (*hai triệu bốn trăm nghìn*) đồng; số tiền này bà Th đã nộp xong.

+ Chi phí đo đạc, định giá: Bà Nguyễn Ngọc Th phải chịu 873.947 (*tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi bảy*) đồng, bà Th đã nộp xong.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Th phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ 12.300.000 (*mười hai triệu ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số: AA/2014/0011927 ngày 15/01/2016, AA/2014/0013280 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương; hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc Th 12.000.000 (*mười hai triệu*) đồng.

2.3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Th phải chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0044937 ngày 12/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (*do ông Đặng Minh G nộp thay*); hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc Th 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Bà Phan Ngọc Th1 phải chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0044929 ngày 01/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (*do ông Sơn nộp thay*); hoàn lại cho bà Phan Ngọc Th1 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Th có quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

4. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 20 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, NTHN (25b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh